

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 434/2025/HC-PT

Ngày 30 tháng 9 năm 2025

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi
thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước
thu hồi đất*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Hồng

Các thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười

Ông Trần Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Chiến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 601/2025/TLPT-HC ngày 27/6/2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 69/2025/HC-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1345/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Bà Mai Thị Mộng C1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số F lô B, chung cư T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- Ông Từ Thái H, sinh năm 1973. Địa chỉ: A Chung cư H Đ, G đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An (Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, Tây Ninh), có văn bản xin xét xử vắng mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An (Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, Tây Ninh), có văn bản xin xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ - Là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện bà Mai Thị Mộng C1 và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Bà Mai Thị Mộng C1 có thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa diện tích 880m² đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh. Phần đất này bà C1 được Ủy ban nhân dân huyện Đ (UBND huyện Đ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/11/2008.

Ngày 31/12/2013, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 21738/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1, tại thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 26/4/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1671/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích đất trong Quyết định thu hồi đất số 21738/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Đ. Theo đó, đã điều chỉnh diện tích thu hồi của bà Mai Thị Mộng C1 từ 862m² thành 880m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 04/11/2008.

Cùng ngày 26/4/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1672/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1 số tiền 1.508.294.465 đồng.

Bà C1 không đồng ý nên làm đơn khiếu nại Quyết định số: 1672/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất vì UBND huyện Đ căn cứ vào Quyết định số: 3805/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh L áp giá bồi thường phần đất nêu trên cho bà C1 là không phù hợp quy định pháp luật, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Ngày 23/9/2024, Chủ tịch UBND huyện Đ ra Quyết định số: 14985/QĐ-UBND giữ nguyên Quyết định số 1672/QĐ-UBND và bác đơn khiếu nại của bà C1.

Do đó, bà C1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số: 1672/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Mộng C1; Hủy Quyết định số 14985/QĐ-UBND của UBND huyện Đ ngày 23/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Mộng C1; Buộc UBND huyện Đ thực hiện các thủ tục điều chỉnh áp giá bồi thường giá trị

quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của bà Mai Thị Mộng C1 có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh; Hủy Quyết định số 21738/QĐ-UBND của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Mai Thị Mộng C1 ngày 31/12/2013; Hủy Quyết định số: 1671/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 trong quyết định thu hồi đất số 21738/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Đ; Hủy Quyết định số: 18892/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Đ ngày 25/11/2024 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1, có đất thuộc dự án Khu công nghiệp N do Công Cổ phần Đ làm chủ đầu tư tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Trong quá trình khởi kiện, UBND huyện Đ và bà Mai Thị Mộng C1 đã đi đến thống nhất: Bà C1 nhận tiền bồi thường số tiền 1.508.294.465 đồng theo Quyết định số: 1672/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Đ và đồng ý giao đất cho đơn vị thi công nhưng không đồng ý đơn giá bồi thường. Phần đất thửa số 241, tờ bản đồ số 4, tổng diện tích 880m² loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của bà C1 có vị trí tiếp giáp đường giao thông nông thôn trên 3m, có rải đá xanh nhưng UBND huyện Đ áp dụng mức giá đối với đất giáp đường đất trên 03 mét để bồi thường là không phù hợp nên bà C1 khởi kiện.

Người khởi kiện bà C1 có cung cấp là hồ sơ giải quyết khiếu nại của UBND huyện Đ và UBND tỉnh L đối với trường hợp khiếu nại của bà Mai Thị G, là chủ sử dụng đất được thu hồi, bồi thường đất trong cùng dự án, cùng tuyến đường nơi bà C1 có đất thu hồi, bồi thường; Xác nhận của trưởng ấp giai đoạn năm 2012 - 2020; Xác nhận của người làm chứng Ngô Văn S; Công văn số 15607/UBND-1C ngày 31/12/2020 của UBND huyện Đ về việc tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại của bà Đào Thị S1 (mẹ của bà C1).

Tại văn bản trình bày số 4024/UBND-TA ngày 11/3/2025 người bị kiện UBND huyện Đ và Chủ tịch có ý kiến:

Ngày 17/9/2009, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số: 1764/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Ngày 27/7/2010, bà Mai Thị Mộng C1 được Nhà nước kiểm đếm đất và tài sản trên đất theo diện vắng chủ tại thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, loại đất: Lúa, diện tích: 862m². Ngày 31/12/2013, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 21738/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1, tại thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, loại đất: Lúa, diện tích: 862m², đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 03/6/2014, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 4681/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án Khu Công nghiệp N tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 25/7/2014, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 6447/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1, số tiền 130.593.000 đồng (gồm: đất nông nghiệp và cây lúa).

Ngày 15/12/2020, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 6220/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh đối với dự án Khu công nghiệp N trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Cùng ngày 15/12/2020, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 6281/QĐ-UBND về việc bồi thường do

bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1, số tiền 735.040.330 đồng (thay thế Quyết định số 6447/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của UBND huyện Đ).

Ngày 25/11/2021, Nhà nước tổ chức kiểm đếm lại đất và tài sản trên đất và đã điều chỉnh diện tích thu hồi của bà Mai Thị Mộng C1 từ 862m² thành 880m² theo đúng diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người sử dụng đất.

Ngày 26/4/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 6265/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung đối với 15 hộ thuộc dự án Khu Công nghiệp N và hỗ trợ phần diện tích bị ảnh hưởng dưới hành lang đường điện thuộc dự án Trạm biến áp 500 kV Đ và các đường dây đầu nối (hạng mục đường dây 500 kV số 1 và số 2) qua địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 26/4/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1671/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích đất trong Quyết định thu hồi đất số: 21738/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Đ. Theo đó, đã điều chỉnh diện tích thu hồi của bà Mai Thị Mộng C1 từ 862m² đất thành 880m² đất. Cùng ngày 26/4/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1672/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1, số tiền 1.508.294.465 đồng (thay thế Quyết định số: 6281/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện Đ).

Ngày 25/11/2024, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 18892/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1, đất tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 04/12/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 19579/QĐ-UBND về việc Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1, đất thuộc dự án Khu Công nghiệp N qua địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Sau khi nhận các quyết định, UBND huyện Đ mời bà Mai Thị Mộng C1 đến UBND xã Đ để hoàn tất thủ tục nhận tiền bồi thường và bàn giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án trên. Nhưng bà Mai Thị Mộng C1 không đồng ý nhận tiền và có đơn khiếu nại quyết định hành chính trên đến UBND huyện Đ với nội dung: “Yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với giá 5.000.000 đồng/m² đối với thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc dự án trên”.

Ngày 23/9/2024, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 14985/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Mai Thị Mộng C1, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Với nội dung: Bác yêu cầu khiếu nại của bà Mai Thị Mộng C1 khiếu nại Quyết định số: 1672/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện Đ, Cụ thể: Yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với giá 5.000.000 đồng/m² đối với thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc dự án trên.

Nay bà Mai Thị Mộng C1 khởi kiện yêu cầu Hủy Quyết định số: 1672/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà

Mai Thị Mộng C1 số tiền 1.508.294.465 đồng, yêu cầu áp giá theo khung giá mới hiện nay; Hủy Quyết định số: 14985/0Đ-UBND của UBND huyện Đ ngày 23/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Mộng C1. Ủy ban nhân dân huyện Đ nhận thấy: Các quyết định hành chính trên được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành nên không có cơ sở để xem xét hủy bỏ.

Đối với yêu cầu buộc UBND huyện Đ thực hiện các thủ tục điều chỉnh áp giá bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của bà Mai Thị Mộng C1 có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh. UBND huyện nhận thấy: Quyền sử dụng đất của các đương sự đang khởi kiện được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ tiếp giáp với đường giao thông có nền đường bằng đất lớn hơn 03 mét, bản đồ địa chính do UBND xã Đ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ đang quản lý thì các thửa đất này khi thực hiện chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, chuyển mục đích không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất có tiếp giáp đường có trải đá xanh. Thực tế sử dụng đất trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An: Tập quán người dân sử dụng đất trên địa bàn huyện Đ là người dân tự trải đá xanh để chống lầy, chống trơn trượt vào mùa mưa để thuận lợi đi lại. Theo tình hình phát triển kinh tế của xã hoặc theo quy hoạch chung của UBND xã, HĐND xã sẽ ban hành Nghị quyết vận động người dân để Nhà nước và người dân cùng làm đường nâng cấp thành đường có trải đá xanh. Đồng thời, Nhà nước sẽ có trách nhiệm điều chỉnh biên động đất đai trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân khi được công nhận là đường giao thông công cộng có trải đá xanh. Tuy nhiên, tuyến đường này UBND xã không có chủ trương đầu tư nâng cấp. Tuyến đường đất này hình thành từ năm 1980, là đường giao thông bằng đất lớn hơn 03 mét. Do vậy, việc các đương sự khởi kiện yêu cầu công nhận là đường có trải đá xanh do UBND xã Đ quản lý là không phù hợp với quy định của pháp luật.

UBND tỉnh L quy định rõ đường Giao thông công cộng do cấp xã quản lý tại khoản 1, Điều 4 Quyết định số: 42/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 là những tuyến đường giao thông công cộng đã được đặt tên hoặc đường giao thông công cộng được sử dụng vào mục đích chung của cộng đồng dân cư sinh sống trong khu vực. Quy định tại quyết định này của UBND tỉnh L là để hàng năm người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước, có cả nghĩa vụ về tài chính. Theo đó, UBND xã Đ cũng không có Tờ trình đề nghị Hội đồng nhân dân huyện Đ phê duyệt Nghị quyết đường giao thông công cộng có trải đá xanh.

Từ các căn cứ phân tích trên, đủ cơ sở khẳng định: UBND huyện Đ không phê duyệt Nghị quyết là đường giao thông đường có trải đá xanh; bản đồ địa chính do các cơ quan chức năng của UBND huyện Đ quản lý không cập nhật là đường giao thông đường có trải đá xanh, nên đây chỉ là đường bằng đất lớn hơn 03 mét.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 69/2025/HC-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh) đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32; điểm b Khoản 1 Điều 193, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điểm b, khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 69, khoản 2 Điều 74, Điều 75,

Điều 79, Điều 95 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mộng C1:

- Hủy Quyết định số: 1672/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Mộng C1.

- Hủy Quyết định số: 14985/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Đ ngày 23/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Mộng C1.

- Buộc UBND huyện Đ thực hiện các thủ tục điều chỉnh áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của bà Mai Thị Mộng C1 có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm có quyết định về việc đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà C1 yêu cầu hủy các Quyết định số: 21738/QĐ-UBND của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Mai Thị Mộng C1 ngày 31/12/2013; Quyết định số: 1671/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 trong quyết định thu hồi đất số: 21738/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Đ; Quyết định số: 18892/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Đ ngày 25/11/2024 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1, có đất thuộc dự án Khu công nghiệp N do Công ty Cổ phần Đ1 làm chủ đầu tư tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; về chi phí thẩm định; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/5/2025, Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mộng C1, giữ nguyên các quyết định hành chính của UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ có văn bản xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Mai Thị Mộng C1 đề nghị bác kháng cáo của UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Tây Ninh) giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người bị kiện làm trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Xét thấy, bản án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mộng C1 là có căn cứ. Do đó, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh) làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để thụ lý, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Tây Ninh là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ có văn bản xin xét xử vắng mặt. Nên tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Người khởi kiện bà Mai Thị Mộng C1 khởi kiện yêu cầu hủy: Quyết định số: 1672/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Mộng C1; Quyết định số: 14985/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Mộng C1; Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc bồi thường thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4 cho bà Mai Thị Mộng C1 có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, người bị kiện và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

Bà Mai Thị Mộng C1 có diện tích đất tại thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, tổng diện tích 880m², loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/11/2008.

Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số: 1672/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Mộng C1 với số tiền 1.508.294.465 đồng.

Bà C1 cho rằng thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của bà C1 đang quản lý, sử dụng có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh, nhưng khi thu hồi thửa đất trên UBND huyện Đ không bồi thường thửa đất có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh là không đúng hiện trạng thực tế làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Phía người bị kiện UBND huyện Đ thì xác định: Thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An bà C1 đang quản lý, sử dụng có vị trí tiếp giáp với đường đá xanh lớn hơn 3 mét nhưng đường đá xanh này người dân tự trải vào tháng 4/2024 để chống lầy, chống trơn trượt. UBND xã M không công nhận là đường giao thông có trải đá xanh nên không cập nhật vào bản đồ địa chính do Cơ quan Nhà nước quản lý cũng như bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Do đó, khi thu hồi thửa đất 241 của bà C1, UBND huyện Đ bồi thường thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của bà C1 tiếp giáp với đường đất lớn hơn 3m là phù hợp.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, thửa đất 241, tờ bản đồ số 4 tiếp giáp con đường đá xanh trên 3m, đường đá xanh dài từ đường nhựa Bờ Kênh T1 dọc theo đường điện mới khoảng 500m. Bà Mai Thị Mộng C1 cho rằng hiện trạng thửa đất 241, tờ bản đồ số 4 tiếp giáp con đường đá xanh trên 3m đã có từ trước năm 2012. Bà C1 có cung cấp chứng cứ thể hiện năm 2020, bà Đào Thị S1, mẹ của bà C1 đã nộp đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất tiếp giáp đường đá xanh trên 3m; hồ sơ giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị G là người sử dụng đất trên cùng tuyến đường có đất của bà Mai Thị Mộng C1 do tuyến đường được người dân trải đá xanh để thuận lợi cho việc đi lại, đồng thời dựa trên cơ sở vận động của địa phương để làm nông thôn mới (thể hiện qua xác nhận của trưởng ấp thời kỳ năm 2012). Hàng năm người dân thường xuyên rải đá xanh bổ sung để thuận tiện đi lại (theo xác nhận của người bán đá xanh cho bà Đào Thị S1 - mẹ của bà C1).

Tại xác nhận của ông Huỳnh Văn D (nguyên Trưởng ấp M) có nội dung: Vào năm 2009, ông D có vận động nhân dân ấp Mới 2 trải đá xanh để thuận tiện cho người dân đi lại (Biên bản trên được UBND xã M xác nhận vào ngày 14/9/2023). Tại xác nhận của ông Ngô Văn S2 có nội dung: Vào khoảng những năm 2010 đến năm 2023 bà Đào Thị S1 ngụ tại ấp B, xã Đ có liên hệ với ông S2 mua vật liệu là đá đổ làm đường đoạn từ nhà bà S1 đến K. Khoảng 01 đến 02 năm đường xuống cấp hư hỏng bà S1 liên hệ ông S2 đổ dặm lại. Sau đó, bà S1 chết thì các con gái của bà S1 có liên hệ với ông S2 đổ một, hai lần (Xác nhận trên được Văn phòng C2 chứng thực vào ngày 02/5/2025).

Mặt khác, Tại Quyết định số: 11222/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Mai Thị G có nhận định theo Báo cáo số: 209/BC-UBND ngày 31/3/2023 của UBND xã Đ, xác định: *“Con đường này hình thành trước năm 1975 là đường đất và con đường này là con đường liên xã Đ - M, đến năm 2012 để đạt chuẩn nông thôn mới, UBND xã Đ vận động nhân dân đá xanh hóa các đường giao thông nông thôn. Mặt khác, trên cùng tuyến đường này UBND huyện Đ đã giải quyết bồi thường cho các hộ lân cận theo giá đất tiếp giáp đường đá xanh $\geq 3m$ ”*. Do đó, UBND tỉnh L đã chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Mai Thị G về yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo giá đường đá xanh lớn hơn 03 mét đối với diện tích trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp đường đá xanh tại thửa đất 06, 07, 371 tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã Đ, thuộc dự án Khu công nghiệp N.

Do đó, UBND huyện Đ căn cứ vào Bản trích đo địa chính số 109-2023 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L duyệt ngày 23/10/2023; ý kiến của UBND xã M và UBND xã Đ tại Biên bản xác minh ngày 25/7/2024 cho rằng đường đá xanh

được công nhận hết thửa số 8, tờ bản đồ số 4; Từ thửa số 8 đến Kênh T là đường đất trên 3m (Tại vị trí thửa đất 241, tờ bản đồ số 4 tiếp giáp đường đất $\geq 3\text{m}$); phần đá xanh trên đoạn đường qua thửa 241 là do người dân tự đổ vào khoảng tháng 4/2024 để xác định thửa đất 241, tờ bản đồ số 4 của bà Mai Thị Mộng C1 không có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh trên 03 mét là không đúng với hiện trạng thực tế.

Bà Mai Thị Mộng C1 khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số: 14985/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà Mai Thị Mộng C1 là chưa đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà C1.

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mộng C1, hủy Quyết định số: 1672/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất; hủy Quyết định số: 14985/QĐ-UBND của UBND huyện Đ ngày 23/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Mộng C1; Buộc UBND huyện Đ thực hiện các thủ tục điều chỉnh áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của bà Mai Thị Mộng C1 có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh trên 03 mét là có căn cứ.

[4] Người bị kiện UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ có kháng cáo nhưng không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ.

Do đó, giữ nguyên Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mộng C1 hủy Quyết định số: 1672/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất; hủy Quyết định số: 14985/QĐ-UBND của UBND huyện Đ ngày 23/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Mộng C1; Buộc UBND huyện Đ thực hiện các thủ tục điều chỉnh áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của bà Mai Thị Mộng C1 có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh theo đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên tại Công văn số: 207/TANDTC-PC ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân tối cao Giải đáp một số vướng mắc trong công tác xét xử vụ án hành chính có hướng dẫn: *“Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; điểm c khoản 2 Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính thì Hội đồng xét xử ...phải tuyên cụ thể hơn các nhiệm vụ, công vụ mà cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước phải thực hiện theo phần nhận định của bản án, gắn với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không được tuyên quá chi tiết những việc thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước”*.

Do đó, cần điều chỉnh lại cách tuyên tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm như sau: Buộc UBND huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh) thực hiện nhiệm vụ công vụ về bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ cho bà Mai Thị Mộng C1 theo quy định của

pháp luật phù hợp với nhận định tại mục [4] của Bản án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mộng C1.

Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ phải chịu toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về việc đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Mai Thị Mộng C1 yêu cầu hủy các Quyết định số: 21738/QĐ-UBND của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Mai Thị Mộng C1 ngày 31/12/2013; Quyết định số: 1671/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 trong quyết định thu hồi đất số 21738/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Đ; Quyết định số: 18892/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Đ ngày 25/11/2024 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1, có đất thuộc dự án Khu công nghiệp N do Công ty Cổ phần Đ1 làm chủ đầu tư tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; về chi phí thẩm định; về án phí sơ thẩm và hoàn trả tiền tạm ứng án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh).

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 69/2025/HC-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32; điểm b Khoản 1 Điều 193, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điểm b, khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 69, khoản 2 Điều 74, Điều 75, Điều 79, Điều 95 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mộng C1:

- Hủy Quyết định số: 1672/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Mộng C1.

- Hủy Quyết định số: 14985/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Mộng C1.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh) thực hiện nhiệm vụ công vụ về bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 241, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của bà Mai Thị Mộng C1 theo quy định của pháp luật phù hợp với nhận định tại mục [4] của Bản án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Mộng C1.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Tây Ninh) phải nộp 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000516, 0000520 ngày 15/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh). Người bị kiện đã nộp xong.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về việc đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Mai Thị Mộng C1 yêu cầu hủy các Quyết định số: 21738/QĐ-UBND của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Mai Thị Mộng C1 ngày 31/12/2013; Quyết định số: 1671/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 trong quyết định thu hồi đất số 21738/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Đ; Quyết định số: 18892/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Đ ngày 25/11/2024 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với ông (bà) Mai Thị Mộng C1, có đất thuộc dự án Khu công nghiệp N do Công ty Cổ phần Đ1 làm chủ đầu tư tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; về chi phí thẩm định; về án phí sơ thẩm và hoàn trả tiền tạm ứng án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**